

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **63/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 29-5-2023
V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Văn Đài

2. Bà Đào Thị Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:
Ông Cao Văn Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1268/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Cẩm N**, sinh năm 1994

HKTT và trú tại: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Trần Anh H** – sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ H, ấp C, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam X, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Bà N, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/12/2022, tại bản tự khai nguyên đơn bà Lê Thị Cẩm N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Trần Anh H kết hôn năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Thời gian đầu vợ chồng chung sống cũng hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, chồng làm gì cũng không bàn bạc, có người phụ nữ khác bên ngoài. Từ khi bà mang thai bé Bảo H1 thì chồng đã bỏ đi không quan tâm gì đến ba mẹ con, sau đó nghe lời bạn bè ham chơi, bị Tòa án xử phạt 16

năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện nay bà xác định không còn tình cảm gì với chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Duy B, sinh ngày 11/9/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo H2, sinh ngày 22/02/2019. Khi ly hôn bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Tạm thời không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Tại bản tự khai ngày 24/4/2023 bị đơn ông Nguyễn Trần Anh H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Lê Thị Cẩm N kết hôn năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Quá trình vợ chồng chung sống ban đầu bình thường, hạnh phúc. Tuy nhiên đến khoảng năm 2020, 2021 vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do ông không có nghề nghiệp ổn định và cũng có quan hệ tình cảm với người khác, sau đó lại bị bắt về tội hình sự nên giữa vợ chồng bất đồng quan điểm, không sống chung từ đó cho đến nay. Nay bà N xin ly hôn thì ông cũng đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Duy B, sinh ngày 11/9/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo H2, sinh ngày 22/02/2019. Ông đồng ý để bà N trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Tạm thời ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N về việc ly hôn với ông H; Về con chung: Giao cháu B và cháu H2 cho bà N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Về tài sản chung đương sự khai không yêu cầu Tòa giải quyết; Về nợ chung đương sự khai không có. Về án phí: Buộc bà N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị Cẩm N và ông Nguyễn Trần Anh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Cẩm N và ông Nguyễn Trần Anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 08/2013 ngày 27/02/2013 nên áp dụng Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà N, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo bà N trình bày thời gian đầu vợ chồng chung sống cũng hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, chồng làm gì cũng không bàn bạc, có người phụ nữ khác bên ngoài. Từ khi bà mang thai bé Bảo H2 thì chồng đã bỏ đi không quan tâm gì đến ba mẹ con, sau đó nghe lời bạn bè ham chơi, bị Tòa án xử phạt 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện nay bà xác định không còn tình cảm gì với chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H. Theo ông H thì quá trình vợ chồng chung sống ban đầu bình thường, hạnh phúc. Tuy nhiên đến khoảng năm 2020, 2021 vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do ông không có nghề nghiệp ổn định và cũng có quan hệ tình cảm với người khác, sau đó lại bị bắt về tội hình sự nên giữa vợ chồng bắt đầu quan điểm, không sống chung từ đó cho đến nay. Nay bà N xin ly hôn thì ông cũng đồng ý. Xét thấy giữa bà Lê Thị Cẩm N và ông Nguyễn Trần Anh H đã không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng cũng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Cẩm N, bà Lê Thị Cẩm N được ly hôn với ông Nguyễn Trần Anh H.

[3] Về con chung: Bà N và ông H có 02 con chung là Nguyễn Duy B, sinh ngày 11/9/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo H2, sinh ngày 22/02/2019. Khi ly hôn, bà N xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Ông H cũng đồng ý để bà N trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và cháu H2, tạm thời ông không cấp dưỡng nuôi con. Do đó, giao cháu B và cháu H2 cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà N phải chịu 300.000 đồng.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Cẩm N.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Cẩm N được ly hôn với ông Nguyễn Trần Anh H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Duy B, sinh ngày 11/9/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo H2, sinh ngày 22/02/2019 cho bà Lê Thị Cẩm N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của ông Nguyễn Trần Anh H.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Thị Cẩm N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002147 ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà Lê Thị Cẩm N đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Loan Trần Hải Yến